



Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam

AFC Vietnam Auditing Co., Ltd

Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế

Member firm of PKF International

**PKF**

Accountants &  
business advisers

---

## **CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CÀN THƠ**

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán  
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CÀN THƠ

MỤC LỤC

	Trang
<b>BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	1 – 3
<b>BÁO CÁO KIỂM TOÁN THÔNG TIN TÀI CHÍNH</b>	4
<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN</b>	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 – 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	10
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	11 – 49



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CÀN THƠ  
Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Mía Đường Cà Né ("Công ty") và các công ty con (sau đây gọi chung là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017.

**1. Thông tin chung**

Công ty Cổ phần Mía Đường Cà Né là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước. Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6403000018 đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 04 năm 2005 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới do thay đổi ngành nghề kinh doanh và vốn đầu tư với lần thay đổi gần nhất là lần thứ 14 vào ngày 04 tháng 05 năm 2017.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang
- Điện thoại : 0293. 3879607
- Fax : 0293. 3879607

Các Đơn vị trực thuộc Công ty không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc bao gồm

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà máy đường Phụng Hiệp	Số 10 đường 1/5, Phường Hiệp Thành, Thị xã Ngã Bảy, Tỉnh Hậu Giang
Xí nghiệp đường Vị Thanh	Số 1284 Trần Hưng Đạo, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang
Trung tâm Giống Long Mỹ	Ấp 6, Xã Lương Nghĩa, Huyện Long Mỹ, Tỉnh Hậu Giang
Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh	Số 191 đường số 7, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	Số 191 đường số 7, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
Văn phòng đại diện tại Cần Thơ Chi nhánh Cần Thơ	Số 104 đường 30/4, Phường An Phú, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
	Số 104 đường 30/4, Phường An Phú, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Hoạt động kinh doanh của Công ty:

- Sản xuất đường;
- Kinh doanh các sản phẩm của ngành mía đường;
- Dịch vụ vật tư kỹ thuật nông nghiệp;
- Kinh doanh vật tư thiết bị ngành mía đường;
- Sản xuất – kinh doanh nước đá;
- Đầu tư và kinh doanh dịch vụ du lịch;
- Đầu tư và kinh doanh bất động sản;
- Dịch vụ cho thuê tài sản.

**2. Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát**

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty mẹ trong năm và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm / tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thành Long	Chủ tịch	Ngày 22 tháng 09 năm 2016	
Ông Nguyễn Thành Nhàn	Thành viên	Ngày 22 tháng 09 năm 2016	
Ông Trần Văn Hùng	Thành viên	Ngày 22 tháng 09 năm 2016	
Ông Phạm Quang Vinh	Thành viên	Ngày 22 tháng 09 năm 2016	
Bà Trần Thị Thái	Thành viên	Ngày 22 tháng 09 năm 2016	
Ông Đặng Minh Thừa	Thành viên		Ngày 22 tháng 09 năm 2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CÀN THƠ**  
**Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm / tái bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thủy	Trưởng ban	Ngày 22 tháng 09 năm 2016
Ông Đoàn Tân Quang	Thành viên	Ngày 22 tháng 09 năm 2016
Ông Nguyễn Văn Thành	Thành viên	Ngày 22 tháng 09 năm 2016

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Thành Long	Tổng Giám đốc	Ngày 22 tháng 09 năm 2016
Ông Phạm Quang Vinh	Phó Tổng Giám đốc Ngày 26 tháng 05 năm 2015	
Ông Trần Văn Hùng	Phó Tổng Giám đốc Ngày 10 tháng 03 năm 2016	
Ông Trần Vĩnh Chung	Phó Tổng Giám đốc Ngày 10 tháng 03 năm 2016	
Ông Nguyễn Thanh Nhàn	Phó Tổng Giám đốc Ngày 10 tháng 03 năm 2016	
Ông Nguyễn Hoàng Ngoan	Phó Tổng Giám đốc Ngày 26 tháng 05 năm 2015	

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty mẹ trong năm tài chính và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Thành Long	Tổng Giám đốc	Ngày 22 tháng 09 năm 2016

**3. Đánh giá tình hình kinh doanh**

Kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

**4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

**5. Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017.

**6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính hợp nhất**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất và đảm bảo Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Tập đoàn vào ngày 30 tháng 06 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc vào cùng ngày của Tập đoàn. Để lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu:

- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Trình bày các nguyên tắc kế toán đang được áp dụng, tuy thuộc vào sự khác biệt trọng yếu công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập các báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp; và
- Thiết lập, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm ngăn chặn và phát hiện gian lận và sai sót.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CÀN THƠ  
Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo số kê toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và đảm bảo Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

**7. Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất**

Chúng tôi phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn vào ngày 30 tháng 06 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cùng với bản thuyết minh hợp nhất đính kèm cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Ông NGUYỄN THÀNH LONG  
Chủ tịch  
Hậu Giang, ngày 21 tháng 08 năm 2017

332  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
MÍA ĐƯỜNG  
CÀN THƠ  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam  
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.

**Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế**  
Member firm of PKF International

**PKF**  
Accountants &  
business advisers

Số: 224/2017/BCKTHN-HCM.00564

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

### **Kính gửi: Quý cổ đông**

**Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CÀN THƠ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ Phần Mía Đường Cần Thơ và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 21 tháng 08 năm 2017, từ trang 05 đến trang 49, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 06 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

## **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

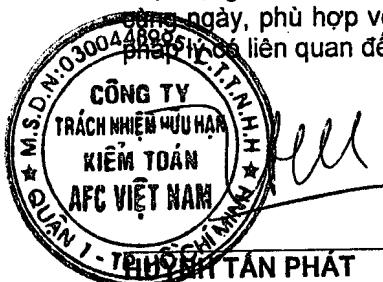
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Tập đoàn có còn sai sót trong yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 06 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp luật liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



**HỘ KHẨU TÂN PHÁT**  
**Phó Tòng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2732-2016-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AEC VIỆT NAM

TB. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 08 năm 2017

Head Office • Tel: +84 82 2200 237 • Fax: +84 82 2200 265 • Email: pkf.afchcm@pkf.com.vn

Nal

**NGUYỄN THỊ MỸ NGỌC**  
**Kiểm toán viên**  
**Số Giấy CN ĐKHN kiểm**

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành Phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

**BẢNG CÂN ĐỒI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	30/06/2017	01/07/2016
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>696.337.595.220</b>	<b>416.537.210.966</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	<b>42.386.345.023</b>	<b>42.371.149.607</b>
Tiền	111		36.586.345.023	42.071.149.607
Các khoản tương đương tiền	112		5.800.000.000	300.000.000
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		<b>57.800.300.000</b>	<b>42.000.000.000</b>
Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	57.800.300.000	42.000.000.000
Các khoản phải thu	130		<b>51.910.182.372</b>	<b>102.996.060.453</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	44.689.199.368	46.925.724.118
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	10.239.366.198	23.623.597.076
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	32.435.149.501	72.222.725.357
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137	5.6	(35.595.585.580)	(39.918.038.983)
Tài sản thiếu chò xử lý	139	5.7	142.052.885	142.052.885
Hàng tồn kho	140	5.8	<b>539.572.820.251</b>	<b>224.282.748.692</b>
Hàng tồn kho	141		553.610.887.733	224.324.489.699
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(14.038.067.482)	(41.741.007)
Tài sản ngắn hạn khác	150		<b>4.667.947.574</b>	<b>4.887.252.214</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.9.1	839.102.461	2.031.841.049
Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.18	3.828.845.113	2.855.411.165
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CÀN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành Phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

**BẢNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	30/06/2017	01/07/2016
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>358.275.558.748</b>	<b>434.724.923.381</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>20.000.000</b>	<b>-</b>
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		20.000.000	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
Phải thu dài hạn khác	216	5.5.2	-	-
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>226.455.997.015</b>	<b>328.060.028.586</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	5.10	177.547.851.431	270.689.260.617
Nguyên giá	222		1.020.624.875.609	1.084.727.512.588
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(843.077.024.178)	(814.038.251.971)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	5.11	48.908.145.584	57.370.767.969
Nguyên giá	228		88.234.580.336	93.876.439.062
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(39.326.434.752)	(36.505.671.093)
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>6.937.088.909</b>	<b>3.037.600.150</b>
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.12	6.937.088.909	3.037.600.150
<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>50.354.942.959</b>	<b>39.977.315.001</b>
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	5.13	46.174.942.959	35.797.315.001
Đầu tư dài hạn khác	253	5.13	4.180.000.000	4.180.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	254		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>74.507.529.865</b>	<b>63.649.979.644</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.9.2	2.109.755.696	4.204.981.739
Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	5.14	3.295.511.422	2.530.133.039
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
Lợi thế thương mại	269	5.15	69.102.262.747	56.914.864.866
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.054.613.153.968</b>	<b>851.262.134.347</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CĂN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành Phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

**BẢNG CÂN ĐỒI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	30/06/2017	01/07/2016
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>666.467.924.392</b>	<b>477.614.494.502</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>617.656.889.081</b>	<b>417.456.063.647</b>
Phải trả cho người bán ngắn hạn	311	5.16	12.704.918.484	10.878.361.501
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.17	204.264.331.186	194.827.193.224
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	5.18	32.673.265.873	35.895.908.426
Phải trả công nhân viên	314		17.707.843.957	19.323.598.693
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.19	4.113.431.444	3.241.578.351
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.20	24.602.348.476	25.135.056.729
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.21.1	312.840.194.191	119.380.130.096
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322	5.22	8.750.555.470	8.774.236.627
Quỹ bình ổn giá	323		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>48.811.035.311</b>	<b>60.158.430.855</b>
Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
Phải trả dài hạn khác	337		125.000.000	75.000.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.21.2	40.943.852.127	50.668.771.228
Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
Quỹ phát triển khoa học công nghệ	343	5.24	7.742.183.184	9.414.659.627

N:18002  
CÔNG  
CỔ PHẦ  
MÍA ĐƯỜ  
AN THƠ  
T.HẬU G

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành Phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

**BẢNG CÂN ĐỒI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	30/06/2017	01/07/2016
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>388.145.229.576</b>	<b>373.647.639.845</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>388.145.229.576</b>	<b>373.647.639.845</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	5.24	130.805.470.000	130.805.470.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	5.24	130.441.670.000	130.441.670.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b	5.24	363.800.000	363.800.000
Thặng dư vốn cổ phần	412	5.24	91.713.511	91.713.511
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414	5.24	45.531	45.531
Cổ phiếu quỹ	415	5.24	(10.151.200.000)	(10.149.800.000)
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418	5.24	138.280.933.965	138.098.445.561
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận chưa phân phối	421	5.24	120.955.149.995	104.712.015.170
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	5.24	74.338.163.044	37.296.954.239
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	5.24	46.616.986.951	67.415.060.931
Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	5.25	8.163.116.574	10.089.750.072
<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
Nguồn kinh phí	431		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.054.613.153.968</b>	<b>851.262.134.347</b>

PHAN THỊ HỒNG YÊN

Người lập biểu

TRẦN MỌNG NGỌC

Kế toán trưởng

NGUYỄN THÀNH LONG

Tổng Giám đốc

Hậu Giang, ngày 21 tháng 08 năm 2017



## CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

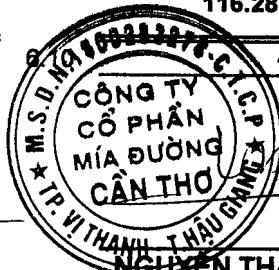
Địa chỉ: Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành Phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2017	2016
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	01	6.1	<b>1.446.725.546.734</b>	<b>1.507.015.536.289</b>
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.2	7.934.381.150	5.907.557.986
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>10</b>		<b>1.438.791.165.584</b>	<b>1.501.107.978.303</b>
Giá vốn hàng bán	11	6.3	1.304.942.985.714	1.389.793.320.161
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>20</b>		<b>133.848.179.870</b>	<b>111.314.658.142</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.4	9.791.125.815	7.256.128.328
Chi phí tài chính	22	6.5	12.892.740.633	14.991.537.825
Trong đó: chi phí lãi vay	23		12.357.735.478	14.989.474.621
<b>Phản lợi nhuận/(lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh</b>	<b>24</b>		<b>1.821.627.958</b>	<b>1.293.430.439</b>
Chi phí bán hàng	25	6.6	16.216.685.557	19.784.440.900
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.7	49.699.515.420	25.177.848.496
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>66.651.992.033</b>	<b>59.910.389.688</b>
Thu nhập khác	31	6.8	5.212.695.525	1.119.477.569
Chi phí khác	32	6.9	5.622.210.265	1.060.467.793
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>(409.514.740)</b>	<b>59.009.776</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>66.242.477.293</b>	<b>59.969.399.464</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		7.970.697.317	3.709.727.937
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(806.579.111)	5.524.492.444
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>59.078.359.087</b>	<b>50.735.179.083</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ</b>	<b>61</b>		<b>58.962.074.035</b>	<b>49.613.411.942</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát</b>	<b>62</b>		<b>116.285.052</b>	<b>1.121.767.141</b>
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>		<b>4.650</b>	<b>3.532</b>

PHAN THỊ HỒNG YÊN  
Người lập biểuTRẦN MỘNG NGỌC  
Kế toán trưởng

NGUYỄN THÀNH LONG

Tổng Giám đốc

Hậu Giang, ngày 21 tháng 08 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CÀN THƠ  
Địa chỉ: Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành Phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

## BÁO CÁO LƯU CHUYỀN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2017	2016
<b>LƯU CHUYỀN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
Lợi nhuận trước thuế	01		66.242.477.293	59.969.399.464
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>				
Khấu hao tài sản cố định	02		76.478.033.781	72.031.275.384
Các khoản dự phòng	03		9.673.873.072	(2.157.965.754)
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(12.896.391.925)	(5.871.239.935)
Chi phí lãi vay	06		12.357.735.478	14.989.474.621
Các điều chỉnh khác	07		(1.672.476.443)	(15.852.809.983)
<i>Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động</i>	08		<b>150.183.251.256</b>	<b>123.108.133.797</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		29.339.125.710	(79.816.070.111)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(329.286.398.034)	4.468.225.403
Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		1.463.900.978	149.303.520.203
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		3.287.964.631	(295.606.947)
Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	
Tiền lãi vay đã trả	14		(12.098.551.142)	(15.051.366.048)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(8.174.168.389)	(12.123.509.309)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		102.406.618	12.040.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(4.832.293.400)	(8.794.811.249)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		<b>(170.014.761.772)</b>	<b>160.810.555.739</b>
<b>LƯU CHUYỀN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(25.689.175.631)	(35.501.206.063)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22		60.156.101.302	432.727.273
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(57.800.300.000)	(42.000.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị	24		42.000.000.000	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(10.377.627.958)	(62.860.609.433)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		4.832.293.400	24.500.000.000
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		7.850.983.831	5.438.512.662
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		<b>20.972.274.944</b>	<b>(109.930.575.561)</b>
<b>LƯU CHUYỀN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(1.400.000)	-
Tiền thu từ vay	33		778.509.982.392	771.408.830.513
Tiền trả nợ gốc vay	34		(594.774.837.398)	(771.447.130.396)
Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(34.676.062.750)	(19.878.181.315)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<b>149.057.682.244</b>	<b>(19.916.481.198)</b>
<b>LƯU CHUYỀN TIỀN THUẦN TRONG NĂM</b>	50		15.195.416	30.903.498.980
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM</b>	60		42.371.149.607	11.467.650.627
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b>	70			<b>42.371.149.607</b>

PHAN THỊ HỒNG YÊN  
Người lập biếu

TRẦN MỌNG NGỌC  
Kế toán trưởng

NGUYỄN THÀNH LONG

Tổng Giám đốc  
Hậu Giang, ngày 21 tháng 08 năm 2017



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

Bản thuyết minh này là một bộ phận không tách rời và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

Tập đoàn bao gồm: Công ty cổ phần Mía đường Càm Thơ (công ty mẹ) và các công ty con gồm:

- Công ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại - Du Lịch Mía Đường Càm Thơ
- Công ty CP Cơ Khí Điện Máy Càm Thơ
- Công ty CP Mía Đường Tây Nam
- Công ty TNHH Một Thành Viên Nông Nghiệp Mekong

#### 1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Mía Đường Càm Thơ là công ty cổ phần.

#### 1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Tập đoàn là sản xuất.

#### 1.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Tập đoàn trong năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017 như sau:

- Sản xuất đường;
- Kinh doanh các sản phẩm của ngành mía đường;
- Đường;
- Sản xuất – kinh doanh nước đá;
- Đầu tư và kinh doanh dịch vụ du lịch;
- Sản xuất bao bì;
- Tư vấn thiết kế, xây dựng công trình dân dụng;
- Sản xuất và kinh doanh đường khí và khí gas công nghiệp.

#### 1.4 Chu kỳ kinh doanh thông thường

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Tập đoàn không quá 12 tháng.

#### 1.5 Cấu trúc của Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm: Công ty cổ phần Mía Đường Càm Thơ (công ty mẹ) và các công ty con như sau:

- Công ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại - Du Lịch Mía Đường Càm Thơ
- Công ty CP Cơ Khí Điện Máy Càm Thơ
- Công ty Cổ phần Mía Đường Tây Nam
- Công ty TNHH Một Thành Viên Nông Nghiệp Mekong

Các Công ty con được hợp nhất trong năm tài chính này bao gồm:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ	Tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty mẹ	Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ
Công ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại - Du Lịch Mía Đường Càm Thơ	Số 104, đường 30/4, phường An Phú, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ	- Đại lý du lịch; - Điều hành tua du lịch; - Đại lý vé máy bay	100,00%	100,00%	100,00%

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CÀN THƠ**  
**Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
**Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ	Tỷ lệ quyền biểu quyết của công ty mẹ	Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ
Công ty CP Cơ Khí Điện Máy Cần Thơ	Số 103 Nguyễn Trãi, Phường An Hội, Quận Ninh Kiều, Thành Phố Cần Thơ	- Gia công cơ khí; - Xây lắp các công trình dân dụng. - Kinh doanh khí hóa lỏng	66,48%	66,48%	66,48%
Công ty CP Mía Đường Tây Nam	Áp 1, xã Trí Phài, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	- Sản xuất kinh doanh đường. - Sản xuất phân bón vi sinh, sản phẩm sau đường. - Sản xuất kinh doanh mía và nông sản.	98,03%	98,03%	98,03%
Công ty TNHH MTV Nông Nghiệp Mekong	Số 33 Tỉnh lộ 927, ấp Mỹ Lợi B, xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang	- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu - Trồng cây mía - Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	100,00%	100,00%	100,00%

Công ty liên kết được phản ánh trong báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty CP Mía Đường Sóc Trăng	Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	- Sản xuất, mua bán, xuất nhập khẩu trực tiếp đường và các sản phẩm ngành mía đường	38,78%	38,78%	38,78%

### 1.6 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính hợp nhất kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

### 1.7 Số lượng nhân viên

Vào ngày 30 tháng 06 năm 2017, tổng số nhân viên của Tập đoàn là 844 người (30/06/2016: 908 người).

## 2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ 01 tháng 07 đến ngày 30 tháng 06 hàng năm.

### 2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam ("VND") do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## 3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Các Công ty trong Tập đoàn áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các Thông tư hướng

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

### 3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo Tập đoàn đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

## 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

### 4.1 Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Mía đường Càm Thơ (công ty mẹ) và các công ty con cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017.

Báo cáo tài chính của công ty con đã được lập cùng năm báo cáo tài chính với Công ty mẹ theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Tập đoàn. Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty mẹ và công ty con là giống nhau.

Công ty con được hợp nhất hoàn toàn kể từ ngày Công ty mẹ nắm quyền kiểm soát và sẽ chấm dứt hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ không còn kiểm soát công ty con đó. Trong trường hợp Công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát công ty con thì các báo cáo tài chính hợp nhất sẽ bao gồm cả kết quả hoạt động kinh doanh của giai đoạn thuộc năm báo cáo mà trong giai đoạn đó Công ty mẹ vẫn còn nắm quyền kiểm soát.

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ hoàn toàn khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của Công ty và được trình bày ở mục riêng trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông không kiểm soát vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông không kiểm soát có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó. Nếu sau đó công ty con có lãi, khoản lãi đó sẽ được phân bổ vào lợi ích của Tập đoàn cho tới khi phần lỗ trước đây do Tập đoàn gánh chịu được bồi hoàn đầy đủ.

### Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua, cộng (+) các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh.

Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng của bên bị mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày mua.

Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá phí hợp nhất kinh doanh và phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận là lợi thế thương mại. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian sử dụng hữu ích là 10 năm. Trường hợp số lợi thế thương mại bị tổn thất trong

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

năm cao hơn số phân bổ hàng năm theo phương pháp đường thẳng thì thực hiện phân bổ theo số bị tổn thất.

Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá trị hợp nhất kinh doanh và phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính phát sinh hoạt động mua.

### Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là những công ty mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của Công ty. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu (gọi chung là các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu). Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tập đoàn được hưởng trong thu nhập và chi phí của các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể hoặc quyền đồng kiểm soát đối với các đơn vị này. Khi phần lỗ của đơn vị nhận đầu tư mà Tập đoàn phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho đơn vị nhận đầu tư.

### 4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo

### 4.3 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm tài chính từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch.

### 4.4 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá trị ghi sổ trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán. Các khoản tăng hoặc giảm dự phòng này được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CÀN THƠ  
Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

#### 4.5 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện thấp hơn giá gốc thì tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chê biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ chi phí bán hàng ước tính.

Hàng tồn kho được ghi nhận theo phương pháp kê khai thường xuyên và giá xuất kho được xác định theo phương pháp thực tế đích danh.

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do giảm giá vật tư, thành phẩm, hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn có thể xảy ra (giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời,...) dựa trên bằng chứng hợp lý về sự giảm giá trị vào thời điểm cuối năm tài chính. Các khoản tăng hoặc giảm dự phòng này được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

#### 4.6 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là chi phí trả trước dài hạn là chi phí công cụ dụng cụ và chi phí sửa chữa được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong khoảng thời gian 36 tháng kể từ khi phát sinh.

#### 4.7 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá của một tài sản cố định bao gồm giá mua và các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào sử dụng. Những chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được chuyển hóa thành tài sản cố định, những chi phí bảo trì và sửa chữa được ghi vào chi phí của năm hiện hành.

Khi bán hay thanh lý tài sản, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế của tài sản được xóa sổ trong các báo cáo tài chính và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được tính theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian hữu ích ước tính của các tài sản như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	04 – 25 năm
Máy móc và thiết bị	02 – 22 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10 năm
Tài sản cố định khác	05 năm

#### 4.8 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

### Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đèn bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất của Tập đoàn được khấu hao như sau:

- Nhận chuyển nhượng hợp pháp đổi với quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất có thời hạn khấu hao từ 03 đến 50 năm.
- Nhận chuyển nhượng hợp pháp đổi với quyền sử dụng đất không thời hạn thì không tính khấu hao.

### Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 07 năm.

#### 4.9 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn với người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ và tài sản đã nhận được từ người bán nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ.

#### 4.10 Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn

Tập đoàn trích bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn như sau:

- Bảo hiểm xã hội được trích trên tổng quỹ lương cơ bản vào chi phí là 18% đến ngày 31/05/2017, 17,5% từ ngày 01/06/2017 và trích từ lương người lao động là 8%.
- Bảo hiểm y tế được trích trên lương cơ bản vào chi phí là 3% và trích từ lương người lao động là 1,5%.
- Bảo hiểm thất nghiệp được trích trên lương cơ bản vào chi phí là 1% và trích từ lương người lao động là 1%.
- Ngoài ra, Tập đoàn còn trích kinh phí Công đoàn 2% trên tổng quỹ lương đóng bảo hiểm xã hội.

#### 4.11 Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông theo mệnh giá.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

### 4.12 Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quý. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quý được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

### 4.13 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty mẹ cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được căn nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như khoản lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn; do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ; do đánh giá lại các công cụ tài chính và các khoản mục tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 4.14 Doanh thu

#### Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi đồng thời thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### Doanh thu từ tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng năm.

### 4.15 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để hoàn thành đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

Chi phí đi vay khác được ghi nhận vào chi phí hoạt động tài chính trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ  
Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

#### 4.16 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") trong năm, nếu có, bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến các năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp số dư nợ trên bảng cân đối kế toán, dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích thuế. Giá trị của khoản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả được dự kiến sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế có liên quan sẽ được thực hiện.

##### Thuế thu nhập doanh nghiệp

###### *Ưu đãi thuế đối với Công ty mẹ*

Theo công văn 1051/CT-TTHT ngày 07 tháng 07 năm 2016 của Cục thuế tỉnh Hậu giang thì thuế thu nhập của Công ty từ hoạt động chế biến mía nguyên liệu tại Thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang được áp dụng thuế suất 10% và thu nhập từ hoạt động chế biến mía nguyên liệu tại huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các khoản thu nhập khác được tính theo thuế suất phổ thông trước ngày 31/12/2015 là 22%.

Các khoản thu nhập khác được tính theo thuế suất phổ thông năm 2016 là 20%.

###### *Ưu đãi thuế đối với Công ty con là Công ty Cổ phần Cơ Khí Điện Máy Cần Thơ*

Theo Giấy chứng nhận đầu tư đã được thay đổi số 57221000070 ngày 17/11/2008 do Ban quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ cấp, Công ty con được hưởng các chính sách ưu đãi sau:

Đối với các lĩnh vực sản xuất trong Khu công nghiệp được hưởng thuế suất thuế TNDN là 15%, áp dụng trong 12 năm, kể từ khi phương án cổ phần hóa đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong đó, Công ty con được miễn thuế TNDN 03 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế TNDN phải nộp cho 07 năm tiếp theo. Đây là năm thứ 6 Công ty con được giảm 50% mức ưu đãi thuế suất này.

Đối với dự án mới đầu tư hệ thống sản xuất oxygen và nitrogen tại khu Công Nghiệp Trà Nóc 1 thì được miễn thuế 03 năm và giảm 50% số thuế phải nộp cho 5 năm tiếp theo với phần thu nhập tăng thêm từ dự án đầu tư mở rộng mang lại. Đây là năm thứ 4 Công ty con được miễn giảm 50% so với mức thuế suất 22% và kể từ ngày 01/01/2016 áp dụng mức thuế suất 20%.

###### *Ưu đãi thuế đối với Công ty con là Công ty TNHH MTV Nông Nghiệp Mekong*

Miễn thuế bốn năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong chín năm tiếp theo.

Thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn mười lăm năm kể từ khi thành lập Công ty.

Các khoản thu nhập khác được tính theo thuế suất phổ thông năm 2017 là 20%.



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

### 4.17 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty mẹ cho số lượng bình quân giá quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

### 4.18 Báo cáo bộ phận

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

### 4.19 Công cụ tài chính

Công cụ tài chính – ghi nhận ban đầu và trình bày

#### Tài sản tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính bao gồm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá gốc cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Tập đoàn bao gồm: tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

#### Nợ phải trả tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009, nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính bao gồm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được xác định theo giá gốc cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn bao gồm: phải trả người bán, chi phí phải trả, vay và nợ thuê tài chính và các khoản phải trả khác.

#### Đánh giá lại sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có yêu cầu xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ  
 Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên bảng cân đối kế toán nếu, và chỉ nếu, Tập đoàn có quyền hợp pháp thực hiện việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

**4.20 Các bên có liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động. Các bên cũng được coi là liên quan nếu cùng được kiểm soát hoặc cùng chịu sự ảnh hưởng đáng kể của một bên thứ ba.

Các công ty / đối tượng sau đây được xem là các bên có liên quan:

Công ty / đối tượng	Quan hệ
Công ty Cổ Phần Mía Đường Sóc Trăng	Công ty liên kết
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc	Thành viên chủ chốt

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	30/06/2017	01/07/2016
	VND	VND
Tiền mặt – VND	847.423.715	935.914.368
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn		
- VND	35.723.929.415	41.068.329.599
- USD	(i) 14.991.893	50.698.640
Tiền đang chuyển – VND	-	16.207.000
Các khoản tương đương tiền – VND	(ii) 5.800.000.000	300.000.000
	<u>42.386.345.023</u>	<u>42.371.149.607</u>

(i) Chi tiết số dư các khoản tiền bằng ngoại tệ vào ngày 30 tháng 06 năm 2017:

	Gốc ngoại tệ	Tương đương VND
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn – USD	676,56	14.991.893
	<u>676,56</u>	<u>14.991.893</u>

(ii) Chi tiết các khoản tương đương tiền tại ngày 30 tháng 06 năm 2017 như sau:

	VND
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Hậu Giang	(*) 5.000.000.000
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – CN Cần Thơ	(**) 300.000.000
Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – CN Cần Thơ	(***) 500.000.000
	<u>5.800.000.000</u>

(\*) Đây là giá trị của các khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Hậu Giang có kỳ hạn dưới 3 tháng với lãi suất 4,3%/năm.

(\*\*) Đây là giá trị của khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – CN Cần Thơ có kỳ hạn dưới 3 tháng với lãi suất 4,5%/năm.

(\*\*\*) Đây là giá trị của các khoản tiền gửi tại Ngân hàng Bưu Điện Liên Việt – CN Cần Thơ có kỳ hạn dưới 3 tháng với lãi suất 4,5%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CÀN THƠ  
Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

### 5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	30/06/2017		01/07/2016	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
	VND	VND	VND	VND
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	51.050.000.000	51.050.000.000	42.000.000.000	42.000.000.000
Đầu tư người nông dân trồng mía (ii)	6.750.300.000	6.750.300.000	-	-
	<b>57.800.300.000</b>	<b>57.800.300.000</b>	<b>42.000.000.000</b>	<b>42.000.000.000</b>

(i) Chi tiết tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng tại ngày 30 tháng 06 năm 2017 như sau:

	VND
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Cần Thơ	(*) 50.000.000.000
Ngân hàng TMCP Bản Việt – CN Cần Thơ	(**) 1.050.000.000
	<b>51.050.000.000</b>

(\*) Đây là giá trị của các khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Cần Thơ có kỳ hạn 6 tháng với lãi suất 6%/năm.

(\*\*) Đây là khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Bản Việt – CN Cần Thơ có thời hạn 6 tháng với lãi suất 6,63%/năm.

(ii) Đây là số tiền Công ty hỗ trợ cho người nông dân trồng mía. Thời gian người dân hoàn trả và số tiền lãi chênh lệch so với tiền gốc hỗ trợ ban đầu được quy định cụ thể trong từng hợp đồng đã được ký kết.

### 5.3 Phải thu ngắn hạn khách hàng

	30/06/2017	01/07/2016
	VND	VND
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>		
Công ty TNHH Thương mại Thực Phẩm Hồng Yến	3.060.900.000	3.060.900.000
Công ty TNHH Đầu Tư BOT Phú Hữu	4.037.000.000	-
Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Kiên Giang	-	1.766.670.000
Công ty TNHH Tập Đoàn Thương Mại Vận Chuyển Xây Dựng Sỹ Thành Phú	1.216.889.572	2.121.627.414
Cơ Sở - Vi Thị Kim Mai	4.084.170.000	4.084.170.000
Cơ sở Văn Mỹ Hằng	3.700.165.000	3.700.165.000
Cơ Sở - Nguyễn Thanh Xuân	3.464.380.350	3.464.380.350
Công ty TNHH Kim Hà Việt	93.497.800	7.757.850.000
Các công nợ khác	<b>25.032.196.646</b>	<b>20.969.961.354</b>
	<b>44.639.199.368</b>	<b>46.925.724.118</b>

### 5.4 Trả trước cho người bán

	30/06/2017	01/07/2016
	VND	VND

#### Trả trước cho các bên liên quan

Công ty Cổ phần Mía Đường Sóc Trăng	3.000.000.000	9.000.000.000
Trả trước cho người bán khác		
Công ty TNHH Một Thành Viên Công Nghiệp Tân Đạt	353.320.000	3.396.250.000

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Thịnh Vượng Chung	537.600.000	2.586.109.000
Công ty Xây dựng Tiến Quân	612.512.266	612.512.266
Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng Gia Tường	935.662.000	1.034.703.200
Các đối tượng khác	4.800.271.932	6.994.022.610
	<b>10.239.366.198</b>	<b>23.623.597.076</b>

### 5.5 Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	30/06/2017		01/07/2016
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND
<b>Các bên liên quan</b>			
Thành viên chủ chốt - Phải thu tạm ứng	1.130.000.000	-	3.896.597.920
<b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>			
Phải thu về tạm ứng	10.324.851.785	-	10.399.902.267
Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	84.928.500	-	20.000.000
Phải thu tiền bán cổ phần	-	-	28.938.020.000
Các khoản phải thu dự án trung tâm xây dựng giống Long Mỹ	3.985.394.285	-	3.985.394.285
Công đoàn cơ sở của Công ty mẹ	2.673.500.000	-	7.092.500.000
Phải thu nợ các đối tượng trước cổ phần hóa	-	-	1.486.295.025
Công ty TNHH Kiên Dũng	-	-	2.244.077.395
Phải thu tiền bồi thường	8.860.931.481	(8.705.531.707)	8.874.131.481 (8.564.259.817)
Phải thu Bảo hiểm xã hội	-	-	20.038.665
Phải thu Bảo hiểm y tế	-	-	6.567.480
Phải thu Bảo hiểm thất nghiệp	-	-	4.378.320
Các khoản phải thu khác	5.375.543.450	(1.338.988.847)	5.254.822.519 (1.566.779.464)
	<b>32.435.149.501</b>	<b>(10.044.520.554)</b>	<b>72.222.725.357 (10.131.039.281)</b>

### 5.6 Nợ xấu

#### Các khoản nợ phải thu quá hạn thu hồi

	30/06/2017		01/07/2016
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND
<b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>			
Nợ phải thu chưa quá hạn 3 năm nhưng khó có khả năng thu hồi			
Phải thu tiền ứng trước cho khách hàng	15.000.000	-	15.000.000
Phải thu tiền bồi thường hàng thiếu cán bộ, công nhân viên	8.136.561.336	-	8.136.561.336
Nợ quá hạn trên 3 năm			
Cơ sở - Vi Thị Kim Mai	4.084.170.000	-	4.084.170.000
Cơ sở - Văn Mỹ Hằng	3.700.165.000	-	3.700.165.000
Cơ sở - Nguyễn Thanh Xuân	3.464.380.350	-	3.464.380.350
Công ty TNHH Tài Lợi	-	-	1.034.703.200
Công ty Xuất Nhập Khẩu Thiết Bị Toàn Bộ	-	-	163.006.332
Tạ Hoàng Gia	644.500.673	-	644.500.673
Nguyễn Thanh Mộng	187.753.790	-	187.753.790
Phải thu tiền bán hàng của khách hàng khác	13.727.802.084	-	13.732.802.084
Phải thu tiền ứng trước cho khách hàng	559.547.592	-	491.435.592

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CÀN THƠ  
Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

	30/06/2017	01/07/2016	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc
	VND	VND	VND
Phải thu tiền bồi thường hàng thiểu cán bộ, công nhân viên	634.508.371	65.538.000	-
Phải thu khác	506.734.384	-	3.835.862.145
<b>Nợ quá hạn từ 1 năm dưới 2 năm</b>			
Phải thu tiền bồi thường hàng thiểu cán bộ, công nhân viên	-	-	634.508.371 206.809.890
	<b>35.661.123.580</b>	<b>65.538.000</b>	<b>40.124.848.873 206.809.890</b>

### Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu như sau

	Nợ phải thu, cho vay ngắn hạn	Nợ phải thu, cho vay dài hạn	Cộng
	VND	VND	VND
Tại ngày 01/07/2016	(39.918.038.983)	-	(39.918.038.983)
Trích lập dự phòng bổ sung	(1.248.461.285)	-	(1.248.461.285)
Xóa nợ	5.570.914.688	-	5.570.914.688
Tại ngày 30/06/2017	<b>(35.595.585.580)</b>	<b>-</b>	<b>(35.595.585.580)</b>

### 5.7 Tài sản thiểu chờ xử lý

	30/06/2017	01/07/2016
	VND	VND
Hàng tồn kho	85.866.137	85.866.137
Khác (*)	56.186.748	56.186.748
	<b>142.052.885</b>	<b>142.052.885</b>

(\*) Đây là các tài sản cố định hữu hình được phát hiện thiểu khi định giá lại doanh nghiệp vẫn còn chờ xử lý.

### 5.8 Hàng tồn kho

	30/06/2017		01/07/2016	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Hàng mua đang đi trên đường	-	-	783.083.918	-
Nguyên liệu, vật liệu	67.893.815.850	(41.741.007)	28.745.525.111	(41.741.007)
Công cụ, dụng cụ	249.101.706	-	462.090.487	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh đã dang	13.886.334.316	-	9.878.517.878	-
Thành phẩm	440.712.231.218	(13.996.326.475)	182.877.003.397	-
Hàng hóa	30.869.404.643	-	1.578.268.908	-
	<b>553.610.887.733</b>	<b>(14.038.067.482)</b>	<b>224.324.489.699</b>	<b>(41.741.007)</b>

Giá trị hàng tồn kho dùng thế chấp, cầm cố để bảo đảm các khoản vay và nợ của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam như sau:

	30/06/2017	01/07/2016
	VND	VND
Thành phẩm	440.477.958.866	180.221.636.056
	<b>440.477.958.866</b>	<b>180.221.636.056</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ  
 Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

**5.9 Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn**

**5.9.1 Chi phí trả trước ngắn hạn**

	30/06/2017	01/07/2016
	VND	VND
Chi phí sửa chữa	601.602.472	1.910.821.488
Công cụ, dụng cụ chờ phân bô	140.749.371	-
Chi phí khác	<u>96.750.618</u>	<u>121.019.561</u>
	<u>839.102.461</u>	<u>2.031.841.049</u>

**5.9.2 Chi phí trả trước dài hạn**

	30/06/2017	01/07/2016
	VND	VND
Công cụ, dụng cụ chờ phân bô	1.863.070.387	3.893.151.026
Chi phí bảo hiểm xe	-	31.481.054
Chi phí sửa chữa bồn oxy	-	218.277.968
Thuê đất và phí hạ tầng	75.572.908	-
Chi phí trả trước khác	<u>171.112.401</u>	<u>62.071.691</u>
	<u>2.109.755.696</u>	<u>4.204.981.739</u>

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CÀN THƠ

Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

## 5.10 Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Nguyên giá</b>						
Tại ngày 01/07/2016	236.226.525.419	795.031.801.175	37.549.972.187	7.285.228.191	8.633.985.616	1.084.727.512.588
Mua trong năm	36.045.455	9.077.243.782	-	61.700.000	-	9.174.989.237
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	4.380.498.961	4.712.687.305	3.107.884.028	143.371.741	-	12.344.442.035
Giảm do thanh lý	(3.275.254.610)	(78.026.215.097)	(597.144.000)	(3.723.454.544)	-	(85.622.068.251)
Tại ngày 30/06/2017	<b>237.367.815.225</b>	<b>730.795.517.165</b>	<b>40.060.712.215</b>	<b>3.766.845.388</b>	<b>8.633.985.616</b>	<b>1.020.624.875.609</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
Tại ngày 01/07/2016	185.524.081.314	588.927.094.223	26.995.225.558	3.957.865.260	8.633.985.616	814.038.251.971
Khấu hao trong năm	12.659.797.093	48.876.026.896	3.833.266.207	190.898.653	-	65.559.988.849
Giảm do thanh lý	(1.749.513.893)	(33.441.259.760)	(491.294.000)	(839.148.989)	-	(36.521.216.642)
Tại ngày 30/06/2017	<b>196.434.364.514</b>	<b>604.361.861.359</b>	<b>30.337.197.765</b>	<b>3.309.614.924</b>	<b>8.633.985.616</b>	<b>843.077.024.178</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Tại ngày 01/07/2016	50.702.444.105	206.104.706.952	10.554.746.629	3.327.362.931	-	270.689.260.617
Tại ngày 30/06/2017	<b>40.933.450.711</b>	<b>126.433.655.806</b>	<b>9.723.514.450</b>	<b>457.230.464</b>	<b>-</b>	<b>177.547.851.431</b>
<b>Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:</b>						
Tại ngày 01/07/2016	91.170.488.733	355.938.333.564	11.991.648.958	2.176.750.881	8.633.985.616	469.670.091.843
Tại ngày 30/06/2017	<b>97.078.819.821</b>	<b>361.575.955.302</b>	<b>14.025.771.466</b>	<b>2.744.226.107</b>	<b>8.633.985.616</b>	<b>483.817.642.403</b>

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách tại ngày 30/06/2017 là 66.697.964.336 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay tại các ngân hàng (tại ngày 01/07/2016: 80.420.661.002 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CÀN THƠ  
 Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

**5.11 Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tài sản cố định vô hình khác VND	Cộng VND
<b>Nguyên giá</b>				
Tại ngày 01/07/2016	86.087.410.902	1.388.279.100	6.400.749.060	93.876.439.062
Mua trong năm	-	270.255.600	-	270.255.600
Thanh lý, nhượng bán	(5.912.114.326)	-	-	(5.912.114.326)
Tại ngày 30/06/2017	<b>80.175.296.576</b>	<b>1.658.534.700</b>	<b>6.400.749.060</b>	<b>88.234.580.336</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
Tại ngày 01/07/2016	29.511.537.763	1.283.493.409	5.710.639.921	36.505.671.093
Tăng trong năm	2.446.969.445	94.774.348	279.019.866	2.820.763.659
Tại ngày 30/06/2017	<b>31.958.507.208</b>	<b>1.378.267.757</b>	<b>5.989.659.787</b>	<b>39.326.434.752</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Tại ngày 01/07/2016	56.575.873.139	104.785.691	690.109.139	57.370.767.969
Tại ngày 30/06/2017	<b>48.216.789.368</b>	<b>280.266.943</b>	<b>411.089.273</b>	<b>48.908.145.584</b>
<b>Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:</b>				
Tại ngày 01/07/2016	17.707.868.422	899.279.100	262.312.000	18.869.459.522
Tại ngày 30/06/2017	<b>18.220.833.202</b>	<b>899.279.100</b>	<b>262.312.000</b>	<b>19.382.424.302</b>

Một số tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại theo sổ sách tại ngày 30/06/2017 là 6.653.193.335 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay tại các ngân hàng (tại ngày 01/07/2016: 5.253.028.652 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CÀN THƠ

Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

### 5.12 Chi phí xây dựng cơ bản dờ dang

	01/07/2016	Phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	30/06/2017
	VND	VND	VND		VND
Mua xe tải	954.545.455	1.000.000.000	(1.954.545.455)	-	-
Hệ thống cân đóng bao	-	788.100.000	-	-	788.100.000
Mở rộng kho kho Tiền Giang	68.293.636	2.511.489.380	(2.579.783.016)	-	-
Xe Toyota Hiace	-	1.042.440.000	(1.042.440.000)	-	-
Công trình máy ép ULKAR	416.190.940	254.021.180	(670.212.120)	-	-
Hệ thống sàng sấy đường 500 tấn	149.933.953	3.119.660.416	(3.269.594.369)	-	-
Đường bê tông kết nối từ xưởng xuống kho	-	563.235.728	(563.235.728)	-	-
Băng tải PVC	-	110.898.573	(110.898.573)	-	-
Sân Tennis	-	541.857.788	(541.857.788)	-	-
Bộ hâm nước cấp 1 và cấp 2 lò hơi 35T/H	-	727.118.291	(727.118.291)	-	-
Đường bêtông cạnh kho đường 01	-	348.607.880	(348.607.880)	-	-
Máy chấn, máy cắt tole thuỷ lực	-	2.058.760.000	-	-	2.058.760.000
Các công trình khác	1.448.636.166	3.617.777.042	(536.148.815)	(440.035.484)	4.090.228.909
	<b>3.037.600.150</b>	<b>16.683.966.278</b>	<b>(12.344.442.035)</b>	<b>(440.035.484)</b>	<b>6.937.088.909</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CÀN THƠ  
 Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

**5.13 Đầu tư tài chính dài hạn**

	30/06/2017			01/07/2016		
	Giá trị sổ sách VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị sổ sách VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	46.174.942.959	-		35.797.315.001	-	
Công ty CP Mía Đường Sóc Trăng	31.173.000.000	-	(*)	22.617.000.000	-	(*)
Chênh lệch tăng khoản đầu tư vào công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu	15.001.942.959	-		13.180.315.001	-	
Đầu tư dài hạn khác	4.180.000.000	-		4.180.000.000	-	
Tổng Công ty Mía Đường Số 1	202.000.000	-	(*)	202.000.000	-	(*)
Công ty Cổ Phần Mía Đường Bến Tre	3.978.000.000	-	(*)	3.978.000.000	-	(*)
	<b>50.354.942.959</b>	<b>-</b>		<b>39.977.315.001</b>	<b>-</b>	

(\*) Tại ngày báo cáo, Tập đoàn không có thông tin về giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này

**Tình hình hoạt động của các công ty liên doanh, liên kết**

Các công ty liên doanh, liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

**Giao dịch với công ty liên doanh, liên kết**

Các giao dịch trọng yếu giữa Tập đoàn với các công ty liên doanh, liên kết như sau:

	2017 VND	2016 VND
<b>Công ty CP Mía Đường Sóc Trăng</b>		
- Mua hàng hóa, vật tư, phế phẩm	28.809.523.809	-
- Nhận cổ tức	2.606.000.000	3.257.500.000
- Ứng trước tiền mua thành phẩm	-	9.000.000.000

**5.14 Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

	30/06/2017 VND	01/07/2016 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ		
- Chi phí dự phòng nợ phải thu	2.454.440.952	2.454.440.952
- Chi phí dự phòng hàng tồn kho	529.641.475	-
- Chi phí trích trước	326.927.021	55.091.723
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến lãi (lỗ) tính thuế chưa sử dụng		
- Lãi chưa thực hiện từ việc mua thành phẩm hình thành tài sản cố định trong nội bộ tập đoàn	2.159.429	-
- Lãi chưa thực hiện từ việc mua bán tài sản trong nội bộ tập đoàn	(17.657.455)	20.600.364
	<b>3.295.511.422</b>	<b>2.530.133.039</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CÀN THƠ  
 Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

**5.15 Lợi thế thương mại**

	2017 VND	2016 VND
Số dư đầu năm	56.914.864.866	1.259.242.843
Phát sinh tăng trong năm	-	78.174.495.303
Phân bổ trong năm	(8.097.281.273)	(2.234.194.126)
Phát sinh (giảm) trong năm	20.284.679.154	(20.284.679.154)
Số dư cuối năm	<b>69.102.262.747</b>	<b>56.914.864.866</b>

**5.16 Phải trả người bán ngắn hạn**

	30/06/2017 VND	01/07/2016 VND
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>		
Công ty TNHH Xây dựng Thiết kế Nội thất An Thơ	-	1.050.000.000
Doanh Nghiệp Tư Nhân Trần Trung Hiếu	-	804.281.042
Lê Văn Huỳnh	-	706.636.062
Công ty TNHH Giấy Xuân Mai	-	460.619.480
Công Ty Cổ phần Bao Bì Tiền Giang	548.790.000	-
Công ty TNHH Tuyết Vân	856.230.400	-
Công ty TNHH Ngũ Hiệp	5.884.733.441	355.050.498
Công ty Cổ phần Gas Việt Nhật	672.081.587	1.131.296.056
Phải trả các nhà cung cấp khác	4.743.083.056	6.370.478.363
	<b>12.704.918.484</b>	<b>10.878.361.501</b>

**5.17 Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	30/06/2017 VND	01/07/2016 VND
<b>Trả trước của các bên liên quan</b>		
Công ty Cổ phần Mía Đường Sóc Trăng	-	652.575.000
<b>Trả trước của các khách hàng khác</b>		
Công ty TNHH Trí Thanh	25.704.445.500	23.203.760.600
Công ty TNHH Á Châu Toàn Tâm	117.823.200.000	40.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu Tư Thành Thành Công	2.483.380.300	23.707.029.900
Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Thời Bình	3.181.873.499	-
Công ty TNHH Tập Đoàn Thương Mại Vận Chuyển Xây Dựng Sứ Thành Phú	-	3.888.176.842
Công ty Cổ phần Đầu tư & Xây dựng Đồng Tâm	2.000.000.000	1.000.000.000
Các khách hàng khác	53.071.431.887	102.375.650.882
	<b>204.264.331.186</b>	<b>194.827.193.224</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CÀN THƠ  
 Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

**5.18 Thuế và các khoản phải nộp nhà nước**

	01/07/2016		Số phát sinh trong năm		30/06/2017	
	Phải thu VND	Phải nộp VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Phải thu VND	Phải nộp VND
Thuế giá trị gia tăng	-	22.968.785.153	63.057.489.341	(69.824.645.522)	(770.302.856)	16.971.931.828
Thuế thu thu nhập doanh nghiệp	(2.776.361.124)	438.512.656	7.970.697.317	(8.174.168.389)	(3.058.542.257)	517.222.717
Thuế thu nhập cá nhân	(79.050.041)	47.920.324	2.594.227.016	(2.422.470.188)	-	140.627.111
Thuế tài nguyên	-	-	1.457.940	(1.457.940)	-	-
Thuế nhà đất	-	-	-	-	-	-
Tiền thuê đất	-	265.274.937	1.899.127.734	(1.215.773.934)	-	948.628.737
Các loại thuế khác	-	4.400.000	12.500.000	(16.900.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	12.171.015.356	1.940.127.921	(16.287.797)	-	14.094.855.480
	<b>(2.855.411.165)</b>	<b>35.895.908.426</b>	<b>77.475.627.269</b>	<b>(81.671.703.770)</b>	<b>(3.828.845.113)</b>	<b>32.673.265.873</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CÂN THƠ**  
 Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

**5.19 Chi phí phải trả ngắn hạn**

	30/06/2017 VND	01/07/2016 VND
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>		
Chi phí phải trả cho hoạt động kinh doanh	1.000.000.000	
Chi phí vận chuyển, khuyến mãi	500.255.530	1.734.829.181
Trích trước chi phí vật tư công trình	1.261.674.572	
Chi phí lãi vay	388.438.225	129.253.889
Chi phí phải trả khác	963.063.117	1.377.495.281
	<b>4.113.431.444</b>	<b>3.241.578.351</b>

**5.20 Phải trả ngắn hạn khác**

	30/06/2017 VND	01/07/2016 VND
<b>Phải trả các bên liên quan</b>		
Thành viên chủ chốt – Cỗ tức, lợi nhuận phải trả	-	198.597.600
Thành viên chủ chốt – Phải trả khác	165.498.000	199.733.504
<b>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</b>		
Tài sản thừa chờ xử lý	84.912.655	66.509.847
Kinh phí công đoàn	151.432.677	116.838.670
Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp	1.533.580.416	5.682.840
Cỗ tức phải trả	2.657.329.455	2.236.719.255
Phải trả ngân sách tỉnh Hậu Giang	3.181.317.244	3.181.317.244
Ngân sách tỉnh Cà Mau	3.500.000.000	3.500.000.000
Ngân sách tỉnh Kiên Giang	6.604.164.079	6.604.164.079
Nhận ký cược ký quỹ ngắn hạn	2.849.990.000	3.785.200.000
Tiền trích chi phí hỗ trợ cầu đường các áp, xã	1.668.827.486	2.905.383.628
Phải trả khác	2.205.296.464	2.334.910.062
	<b>24.602.348.476</b>	<b>25.135.056.729</b>

Tập đoàn không có nợ quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CÀN THƠ

Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

### 5.21 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn, dài hạn

#### 5.21.1 Vay ngắn hạn

	30/06/2017			01/07/2016		
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	VND	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	VND
<b>Vay các tổ chức và cá nhân khác</b>						
Vay ngắn hạn ngân hàng						
- Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi Nhánh Cần Thơ	(a)	20.500.000.000	20.500.000.000	-	-	-
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hậu Giang	(b)	255.215.275.090	255.215.275.090	85.412.544.328	85.412.544.328	
- Ngân hàng TNHH HSBC - CN Cần Thơ		-	-	6.000.000.000	6.000.000.000	
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số 5.21.2)		37.124.919.101	37.124.919.101	27.967.585.768	27.967.585.768	
		<b>312.840.194.191</b>	<b>312.840.194.191</b>	<b>119.380.130.096</b>	<b>119.380.130.096</b>	

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	01/07/2016	Số tiền vay phát sinh trong năm	Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	Số tiền vay đã trả trong năm	30/06/2017
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Vay ngắn hạn ngân hàng</b>					
- Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi Nhánh Cần Thơ	-	20.500.000.000	-	-	20.500.000.000
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hậu Giang	85.412.544.328	724.145.779.064	-	(554.343.048.302)	255.215.275.090
- Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam – CN Cần Thơ	-	1.864.203.328	-	(1.864.203.328)	-
- Ngân hàng TNHH HSBC	6.000.000.000	-	-	(6.000.000.000)	-
<b>Vay dài hạn đến hạn trả</b>					
- Ngân hàng TMCP Nông nghiệp & Phát Triển Nông Thôn	5.137.585.768	-	5.137.585.768	(5.137.585.768)	5.137.585.768
- Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát Triển Việt Nam	6.000.000.000	-	6.000.000.000	(6.000.000.000)	6.000.000.000
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam - CN Tây Nam	6.500.000.000	-	6.500.000.000	(6.500.000.000)	6.500.000.000
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Tây Đô	330.000.000	-	327.333.333	(330.000.000)	327.333.333
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hậu Giang	10.000.000.000	-	19.160.000.000	(10.000.000.000)	19.160.000.000
	<b>119.380.130.096</b>	<b>746.509.982.392</b>	<b>37.124.919.101</b>	<b>(590.174.837.398)</b>	<b>312.840.194.191</b>



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CÀN THƠ

Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

- (a) Khoản vay ngắn hạn của Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi Nhánh Cần Thơ theo hợp đồng tín dụng số 964.17.451.2614946.TD ký ngày 24 tháng 03 năm 2017, chi tiết như sau:

Hạn mức	: 70.000.000.000 VND
Mục đích vay	: Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh
Thời hạn vay	: 6 tháng
Lãi suất vay	: 5,5%/năm
Hình thức đảm bảo	: Tín chấp

- (b) Khoản vay ngắn hạn của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hậu Giang theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 13/2015/HĐTDHM/NHCT821-CASUCO ký ngày 02 tháng 11 năm 2015, chi tiết như sau:

Hạn mức	: 300.000.000.000 VND
Mục đích vay	: Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh
Thời hạn vay	: Không quá 12 theo từng giấy nhận nợ
Lãi suất vay	: 5,5%/năm
Hình thức đảm bảo	: Bảo đảm vay là quyền sử dụng đất, máy móc thiết bị với tổng giá trị là 45.309.508.908 VND. Tại ngày 30/06/2017, giá trị còn lại của tài sản đảm bảo là 13.202.967.966 VND. Thế chấp hàng tồn kho tại ngày 30/06/2017 với tổng giá trị 440.477.958.866 VND.

### 5.21.2 Vay dài hạn

	30/06/2017		01/07/2016	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<b>Vay dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>				
<b>Vay dài hạn ngân hàng</b>				
- Ngân hàng TMCP Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - CN Hậu Giang (a)	7.706.378.643	7.706.378.643	12.843.964.411	12.843.964.411
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Tây Đô (b)	487.000.000	487.000.000	817.000.000	817.000.000
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Tây Nam (c)	9.339.209.110	9.339.209.110	15.339.209.110	15.339.209.110
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam - CN Cần Thơ (d)	10.636.183.475	10.636.183.475	17.136.183.475	17.136.183.475
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hậu Giang	49.900.000.000	49.900.000.000	32.500.000.000	32.500.000.000
<b>Trừ: Nợ dài hạn đến hạn trả</b>				
- Ngân hàng TMCP Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - CN Hậu Giang	(5.137.585.768)	(5.137.585.768)	(5.137.585.768)	(5.137.585.768)
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Tây Đô	(327.333.333)	(327.333.333)	(330.000.000)	(330.000.000)
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Tây Nam	(6.000.000.000)	(6.000.000.000)	(6.000.000.000)	(6.000.000.000)

HN/ A2/ O2/ 10/

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CÀN THƠ

Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

## THU YẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

	30/06/2017	01/07/2016	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị
	VND	VND	VND
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam - CN Cần Thơ	(6.500.000.000)	(6.500.000.000)	(6.500.000.000)
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hậu Giang	(19.160.000.000)	(19.160.000.000)	(10.000.000.000)
	<b>40.943.852.127</b>	<b>40.943.852.127</b>	<b>50.668.771.228</b>
			<b>50.668.771.228</b>

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

Tại ngày 30/06/2017

Vay dài hạn ngân hàng

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm
	VND	VND	VND
- Ngân hàng TMCP Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn - CN Hậu Giang	(a) 7.706.378.643	5.137.585.768	2.568.792.875
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Tây Nam	(b) 9.339.209.110	6.000.000.000	3.339.209.110
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam - CN Cần Thơ	(c) 10.636.183.475	6.500.000.000	4.136.183.475
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hậu Giang	(d) 49.900.000.000	19.160.000.000	30.740.000.000
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Tây Đô	(e) 487.000.000	327.333.333	159.666.667
	<b>78.068.771.228</b>	<b>37.124.919.101</b>	<b>40.943.852.127</b>

Tại ngày 01/07/2016

Vay dài hạn ngân hàng

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm
	VND	VND	VND
- Ngân hàng TMCP Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn - CN Hậu Giang	12.843.964.411	5.137.585.768	7.706.378.643
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Tây Nam	15.339.209.110	6.000.000.000	9.339.209.110
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam - CN Cần Thơ	17.136.183.475	6.500.000.000	10.636.183.475
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hậu Giang	32.500.000.000	10.000.000.000	22.500.000.000
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Tây Đô	817.000.000	330.000.000	487.000.000
	<b>78.636.356.996</b>	<b>27.967.585.768</b>	<b>50.668.771.228</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CÀN THO

Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn trong kỳ như sau:

	01/07/2016	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	30/06/2017
	VND	VND	VND	VND	VND
Ngân hàng TMCP Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn – CN Hậu Giang	7.706.378.643	-	-	(5.137.585.768)	2.568.792.875
Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam – CN Tây Nam	9.339.209.110	-	-	(6.000.000.000)	3.339.209.110
Ngân hàng Phát Triển Việt Nam – CN Cần Thơ	10.636.183.475	-	-	(6.500.000.000)	4.136.183.475
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Hậu Giang	22.500.000.000	32.000.000.000	(4.600.000.000)	(19.160.000.000)	30.740.000.000
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Tây Đô	487.000.000	-	-	(327.333.333)	159.666.667
	<b>50.668.771.228</b>	<b>32.000.000.000</b>	<b>(4.600.000.000)</b>	<b>(37.124.919.101)</b>	<b>40.943.852.127</b>

(a) Đây là khoản vay của Hợp đồng tín dụng số 08/2002/NHNo-TD ngày 27/6/2002 từ Ngân hàng TMCP Nông nghiệp và phát triển Nông Thôn - CN Hậu Giang

Mục đích vay : Mua ngoại tệ trả nợ nước ngoài  
 Thời hạn vay : 16 năm  
 Lãi suất vay : 5,4%/năm  
 Hình thức đảm bảo : Tín chấp

(b) Đây là khoản vay của Hợp đồng tín dụng số 003/98/HĐ số ngày 27/6/2002 ngày 29/10/1998 từ Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Tây Nam

Mục đích vay : Đầu tư dự án nhà máy đường Phụng Hiệp  
 Thời hạn vay : 20 năm  
 Lãi suất vay : 5,4%/năm  
 Hình thức đảm bảo : Bảo đảm vay là tài sản cố định hữu hình, hình thành từ vốn vay có nguyên giá 131.346.087.700 VND. Tại ngày 30/06/2017 giá trị còn lại của tài sản đảm bảo là 0 VND.

(c) Đây là khoản vay của Hợp đồng tín dụng số 04/2006/HĐTD ngày 25/4/2006 từ Ngân hàng Phát triển Việt Nam - CN Cần Thơ

Mục đích vay : Đầu tư dự án nhà máy đường Phụng Hiệp  
 Thời hạn vay : 15 năm  
 Lãi suất vay : 5,4%/năm  
 Hình thức đảm bảo : Bảo đảm vay là dây chuyền thiết bị đồng bộ của Ân Độ công suất 1.250 tấn mía/ngày có nguyên giá 104.514.644.899 VND. Tại ngày 30/06/2017, tài sản thế chấp này đã được khấu hao hết.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CÀN THƠ  
 Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

(d) Đây là khoản vay của các hợp đồng tín dụng sau:

Hợp đồng tín dụng số 016/2014-HĐTDDA/NHCT821-CASUCO ngày 25/7/2014 từ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hậu Giang

Mục đích vay	: Bù đắp các chi phí cho dự án "đồi mới chi phí tinh lọc đường RE"
Thời hạn vay	: 5 năm
Lãi suất vay	: 9,5%/năm
Hình thức đảm bảo	: Bảo đảm vay bằng chính dây chuyền đường RE có nguyên giá là 92.927.056.155 VND. Tại ngày 30/06/2017 giá trị còn lại của tài sản đem thế chấp là 45.404.416.553 VND.

Hợp đồng tín dụng số 57/2016-HĐTD/NHCT821-CASUCO ngày 9/09/2016 và Hợp đồng tín dụng số 58/2016-HĐTD/NHCT821-CASUCO ngày 19/09/2016 từ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hậu Giang

Mục đích vay	: Bù đắp chi phí đầu tư mới máy ép mía CMR
Thời hạn vay	: 5 năm
Lãi suất vay	: 10,5%/năm
Hình thức đảm bảo	: Đảm bảo bằng chính tài sản hình thành từ vốn vay có nguyên giá 16.000.000.000 VND. Tại ngày 30/06/2017 giá trị còn lại của tài sản đem thế chấp là 13.005.088.062 VND.

(e) Đây là khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Đô theo hợp đồng Số: 02/2015-HĐTD/NHCT824-CTCPCOKHIDIENMAY được ký kết ngày 29 tháng 12 năm 2015.

Mục đích	: Bù đắp và thanh toán tiền mua vỏ chai chứa khí oxy, nitơ
Thời hạn vay	: 36 tháng
Lãi suất vay	: 10%/năm
Hình thức đảm bảo	: Bảo đảm khoản vay là thẻ chấp các tài sản cố định có nguyên giá 2.082.335.294 VNĐ với giá trị còn lại tại ngày 30/06/2017 là 1.738.685.090 VNĐ.

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

## 5.22 Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	01/07/2016	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng từ lợi ích cổ đông không kiểm soát/ Tăng khác	Chi quỹ trong năm	30/06/2017
	VND	VND		VND	VND
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	988.180.822	2.809.338.487	-	(595.288.000)	3.202.231.309
Quỹ khen phúc lợi	4.039.799.224	199.433.703	100.566.297	(1.463.541.079)	2.876.258.145
Quỹ phúc lợi xã hội	3.746.256.581	1.160.809.435	-	(2.235.000.000)	2.672.066.016
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	536.624.000	1.840.321	(538.464.321)	-
	<b>8.774.236.627</b>	<b>4.706.205.625</b>	<b>102.406.618</b>	<b>(4.832.293.400)</b>	<b>8.750.555.470</b>

## 5.23 Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ đã hình thành tài sản cố định	Công
	VND	VND	VND
Tại ngày 01/07/2016	9.414.659.627	-	9.414.659.627
Hoàn nhập quỹ	(1.672.476.443)	-	(1.672.476.443)
Tại ngày 30/06/2017	<b>7.742.183.184</b>	<b>-</b>	<b>7.742.183.184</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CÀN THƠ  
Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

### 5.24 Vốn chủ sở hữu ("VCSH")

Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của CSH VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Vào ngày 01/07/2015	130.805.470.000	91.713.511	45.531	(10.149.800.000)	137.867.254.614	57.007.355.764	315.622.039.420
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	49.613.411.942	49.613.411.942
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	(15.258.224.400)	(15.258.224.400)
Änh hưởng dự phòng do thay đổi tỷ lệ sở hữu	-	-	-	-	-	13.557.662.374	13.557.662.374
Lãi từ thoái vốn	-	-	-	-	-	4.243.986.615	4.243.986.615
Trích lập quỹ trong năm	-	-	-	-	231.190.947	(231.190.947)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(4.220.986.178)	(4.220.986.178)
<b>Vào ngày 30/06/2016</b>	<b>130.805.470.000</b>	<b>91.713.511</b>	<b>45.531</b>	<b>(10.149.800.000)</b>	<b>137.867.254.614</b>	<b>104.712.015.170</b>	<b>363.557.889.773</b>
Tại ngày 01/07/2016	130.805.470.000	91.713.511	45.531	(10.149.800.000)	138.098.445.561	104.712.015.170	363.557.889.773
Lãi trong năm	-	-	-	-	-	58.962.074.035	58.962.074.035
Mua lại cổ phần trong năm	-	-	-	(1.400.000)	-	-	(1.400.000)
Änh hưởng do thay đổi tỷ lệ sở hữu	-	-	-	-	-	(3.531.510.984)	(3.531.510.984)
Trích lập quỹ trong năm	-	-	-	-	182.488.404	(182.488.404)	-
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	(34.243.950.100)	(34.243.950.100)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(4.169.581.626)	(4.169.581.626)
Quỹ thưởng ban điều hành	-	-	-	-	-	(536.623.999)	(536.623.999)
Điều chỉnh khác	-	-	-	-	-	(54.784.097)	(54.784.097)
<b>Vào ngày 30/06/2017</b>	<b>130.805.470.000</b>	<b>91.713.511</b>	<b>45.531</b>	<b>(10.151.200.000)</b>	<b>138.280.933.965</b>	<b>120.955.149.995</b>	<b>379.982.113.002</b>



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CÀN THƠ  
 Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

**Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	30/06/2017		01/07/2016	
	VND	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)
Vốn Nhà Nước	-	-	36.091.920.000	27,59
Ông Nguyễn Thành Long	13.050.070.000	9,98	11.119.750.000	8,50
Bà Nguyễn Ái Nhu Giang	-	-	8.967.500.000	6,86
Ông Phạm Quang Vinh	8.909.770.000	6,81	8.359.770.000	6,39
Ông Nguyễn Thanh Nhàn	5.030.940.000	3,85	4.740.710.000	3,62
Công ty Kim Hà Việt	29.081.370.000	22,23	8.080.920.000	6,18
Công ty TNHH ADC	13.500.000.000	10,32	-	-
Công ty Thành Thành Công	-	-	8.408.970.000	6,43
Vốn cổ phần đã được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ)	3.655.000.000	2,79	3.653.600.000	2,79
Các cổ đông khác	57.578.320.000	44,02	41.382.330.000	31,64
	<b>130.805.470.000</b>	<b>100,00</b>	<b>130.805.470.000</b>	<b>100,00</b>

**Cổ phiếu**

	30/06/2017	01/07/2016
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	13.080.547	13.080.547
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	13.080.547	13.080.547
• Cổ phiếu phổ thông	13.044.167	13.044.167
• Cổ phiếu ưu đãi	36.380	36.380
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(365.500)	(365.360)
• Cổ phiếu phổ thông	(364.600)	(364.600)
• Cổ phiếu ưu đãi	(900)	(760)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.715.047	12.715.187
• Cổ phiếu phổ thông	12.679.567	12.679.567
• Cổ phiếu ưu đãi	35.480	35.620

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VND.

**5.25 Lợi ích cổ đông không kiểm soát**

	2017 VND	2016 VND
Số dư đầu năm	10.089.750.072	11.884.675.088
Phát sinh tăng trong năm	116.285.052	1.128.838.740
Phát sinh giảm trong năm	(2.042.918.550)	(2.683.877.607)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>8.163.116.574</b>	<b>10.089.750.072</b>

**5.26 Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán**

**5.26.1 Ngoại tệ các loại**

	30/06/2017 VND	01/07/2016 VND
Dollar Mỹ (USD)	676,56	2.372,33

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CÀN THƠ  
 Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

**5.26.2 Nợ khó đòi đã xử lý**

	Nguyên nhân xóa sổ	30/06/2017	01/07/2016
Bà Lê Thị Lan	Không có khả năng thu hồi	348.000.000	348.000.000
Ông Nguyễn Quốc Hùng	Không có khả năng thu hồi	542.452.754	542.452.754
Ông Nguyễn Văn Hảo	Không có khả năng thu hồi	400.000.000	400.000.000
Công ty Tư vấn Đầu Tư Kỹ Thuật cơ Điện Arinco	Không có khả năng thu hồi	253.079.746	253.079.746
Công ty TNHH Tài Lợi	Không có khả năng thu hồi	1.034.703.200	-
Công ty Cơ Khí Biên Hòa	Không có khả năng thu hồi	742.514.596	-
Chi đầu tư trồng mía vùng đệm An Minh	Không có khả năng thu hồi	699.537.342	-
Thu lại các đơn vị thi công XDCB	Không có khả năng thu hồi	348.688.603	-
Công ty TNHH Kiên Dũng	Không có khả năng thu hồi	1.044.077.395	-
Các khách hàng khác	Không có khả năng thu hồi	2.428.314.212	726.920.660
		<b>7.841.367.848</b>	<b>2.270.453.160</b>

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

**6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	2017	2016
	VND	VND
Doanh thu bán hàng hóa	18.918.177.723	12.082.354.030
Doanh thu thành phẩm	1.412.347.312.218	1.485.357.717.658
Doanh thu dịch vụ	3.385.784.426	3.992.258.763
Doanh thu khác	12.074.272.367	5.583.205.838.00
	<b>1.446.725.546.734</b>	<b>1.507.015.536.289</b>

**6.2 Các khoản giảm trừ doanh thu**

	2017	2016
	VND	VND
Chiết khấu thương mại	6.127.238.293	4.596.301.007
Giảm giá hàng bán	-	39.856.027
Hàng bán bị trả lại	1.807.142.857	1.271.400.952
	<b>7.934.381.150</b>	<b>5.907.557.986</b>

**6.3 Giá vốn hàng bán**

	2017	2016
	VND	VND
Giá vốn hàng hóa đã bán	14.131.581.417	7.867.165.480
Giá vốn thành phẩm	1.273.117.018.817	1.376.002.387.059
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	3.698.059.005	5.682.026.615
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	13.996.326.475	41.741.007
	<b>1.304.942.985.714</b>	<b>1.369.793.329.161</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CÀN THƠ  
 Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

**6.4 Doanh thu hoạt động tài chính**

	2017	2016
	VND	VND
Lãi tiền gửi	5.043.023.831	1.530.252.828
Cổ tức và lợi nhuận được chia	2.807.960.000	3.291.478.000
Lãi chênh lệch tỷ giá	1.869.950	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	1.938.272.034	1.148.080.834
	<b>9.791.125.815</b>	<b>7.256.128.328</b>

**6.5 Chi phí tài chính**

	2017	2016
	VND	VND
Chi phí lãi vay	12.357.735.478	14.989.474.621
Chi phí tài chính khác	535.005.155	2.063.204
	<b>12.892.740.633</b>	<b>14.991.537.825</b>

**6.6 Chi phí bán hàng**

	2017	2016
	VND	VND
Chi phí nhân viên	2.937.206.894	3.254.211.984
Chi phí khấu hao tài sản cố định	97.708.832	-
Chi phí vận chuyển, bốc xếp	2.094.842.818	1.425.311.619
Chi phí quảng cáo, khuyến mãi	4.723.801.108	6.086.295.172
Chi phí bán hàng khác	6.363.125.905	9.018.622.125
	<b>16.210.885.557</b>	<b>19.784.440.900</b>

**6.7 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	2017	2016
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	17.088.527.050	13.745.325.679
Chi phí vật liệu quản lý	129.058.050	54.809.485
Chi phí đồ dùng văn phòng	227.871.313	138.371.117
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.771.696.075	7.387.316.427
Thuế, phí và lệ phí	2.131.862.769	957.245.262
Chi phí dự phòng dự phòng nợ phải thu	1.128.461.285	5.659.932.591
Hoàn nhập dự phòng trợ cấp thôi việc	-	(313.800.984)
Hoàn nhập quỹ khoa học công nghệ	(1.672.476.443)	(15.852.809.983)
Phản bội lợi thế thương mại	8.097.281.273	2.234.194.126
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	16.797.234.048	11.167.264.776
	<b>49.699.515.420</b>	<b>25.177.348.496</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ  
 Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

**6.8 Thu nhập khác**

	2017	2016
	VND	VND
Lãi thanh lý tài sản cố định	5.045.408.094	432.727.273
- Thu thanh lý tài sản cố định	60.156.101.302	432.727.273
- Giá trị còn lại của tài sản cố định	(55.012.965.935)	-
- Chi phí thanh lý khác	(97.727.273)	-
Thu nhập khác	167.287.431	686.750.296
	<b>5.212.695.525</b>	<b>1.119.477.569</b>

**6.9 Chi phí khác**

	2017	2016
	VND	VND
Tiền phạt chậm nộp thuế	4.210.374.018	359.862.304
Chi phí khác	1.411.836.247	700.605.489
	<b>5.622.210.265</b>	<b>1.060.467.793</b>

**6.10 Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	2017	2016
	VND	VND
<b>Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông của công ty mẹ</b>	58.962.074.035	49.613.411.942
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	(4.706.205.625)
- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
<b>Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	58.962.074.035	44.907.206.317
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	12.679.527	12.715.187
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>4.650</b>	<b>3.532</b>

**6.11 Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố**

	2017	2016
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.409.502.502.231	1.201.705.044.351
Chi phí nhân công	121.195.465.094	118.126.074.488
Chi phí khấu hao tài sản cố định	68.380.752.508	70.086.566.552
Chi phí dịch vụ mua ngoài	29.916.930.548	28.535.673.549
Chi phí khác	41.285.986.682	37.044.330.421
	<b>1.670.281.037.063</b>	<b>1.455.497.689.361</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

### 7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

#### 7.2 Tiền thu từ đi vay

2017	2016
VND	VND

Tiền thu từ đi vay theo khế ước thông thường	778.509.982.392	771.408.830.513
--	-----------------	-----------------

#### 7.3 Tiền trả nợ gốc vay

2017	2016
VND	VND

Tiền trả nợ vay theo khế ước thông thường	(594.774.837.398)	(771.447.130.396)
---	-------------------	-------------------

### 8. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Tập đoàn có các tài sản tài chính như các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn, dài hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Tập đoàn. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn chủ yếu bao gồm các khoản phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Tập đoàn.

#### Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Nghệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. Tập đoàn đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức độ hợp lý giữa chi phí khi rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro nhằm đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Các rủi ro tài chính của Tập đoàn bao gồm: rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý các rủi ro nói trên như sau:

#### i. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

##### Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái. Tập đoàn chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

##### Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, và các khoản vay của Tập đoàn.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Tập đoàn và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

##### Rủi ro về giá hàng hóa

Tập đoàn có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng và mức tồn kho một cách hợp lý.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

### ii. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Tập đoàn có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác.

#### Phải thu khách hàng

Tập đoàn chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Tập đoàn theo chính sách của Tập đoàn. Tập đoàn nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng tất cả các tài sản tài chính đều trong hạn và không bị suy giảm ngoại trừ các khoản cho vay, các khoản phải thu đã được trình bày.

#### Tiền gửi ngân hàng

Tập đoàn chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Tập đoàn theo chính sách của Tập đoàn. Rủi ro tín dụng tối đa của Tập đoàn đối với các khoản mục trên bản cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Tập đoàn nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

### iii. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Tập đoàn sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Tập đoàn và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với nợ phải trả tài chính và thời hạn thanh toán như đã thỏa thuận trên cơ sở dòng tiền chưa được chiết khấu theo ngày sớm nhất mà Tập đoàn phải trả:

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Cộng VND
<b>Ngày 30 tháng 06 năm 2017</b>			
Các khoản vay và nợ	312.840.194.191	40.943.852.127	353.784.046.318
Phải trả người bán	12.704.918.484	-	12.704.918.484
Chi phí phải trả	4.113.431.444	-	4.113.431.444
Các khoản phải trả, phải nộp khác	20.175.093.273	125.000.000	20.300.093.273
	<b>349.833.637.392</b>	<b>41.068.852.127</b>	<b>390.902.489.519</b>
<b>Ngày 01 tháng 07 năm 2016</b>			
Các khoản vay và nợ	119.380.130.096	50.668.771.228	170.048.901.324
Phải trả người bán	10.878.361.501	-	10.878.361.501
Chi phí phải trả	3.241.578.351	-	3.241.578.351
Các khoản phải trả, phải nộp khác	22.510.708.517	75.000.000	22.585.708.517
	<b>156.010.778.465</b>	<b>50.743.771.228</b>	<b>206.754.549.693</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

Tập đoàn cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

### Tài sản đảm bảo

Tập đoàn đã thế chấp khoản phải thu hàng tồn kho, nhà cửa vật kiến trúc, máy móc thiết bị, đất đai và các khoản đầu tư của mình vào các khoản vay (*Thuyết minh số 5.8, 5.10 và 5.11*).

Tập đoàn không nắm giữ tài sản đảm bảo của một bên khác tại ngày 30/06/2017 và 01/07/2016.

### iv. Giá trị hợp lý

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Ngày 30 tháng 06 năm 2017	Ngày 01 tháng 07 năm 2016	Ngày 30 tháng 06 năm 2017	Ngày 01 tháng 07 năm 2016
	VND	VND	VND	VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
<b>Các khoản phải thu</b>				
Phải thu bên thứ ba	19.712.681.934	21.944.206.684	19.712.681.934	21.944.206.684
Phải thu các bên liên quan	1.130.000.000	3.896.597.920	1.130.000.000	3.896.597.920
Các khoản phải thu khác	22.390.628.947	62.060.701.611	22.390.628.947	62.060.701.611
<b>Tài sản tài chính sẵn sàng để bán</b>				
Đầu tư ngắn hạn	57.800.300.000	42.000.000.000	57.800.300.000	42.000.000.000
Đầu tư dài hạn	4.180.000.000	4.180.000.000	4.180.000.000	4.180.000.000
Tiền và các khoản tương đương tiền	42.386.345.023	42.371.149.607	42.386.345.023	42.371.149.607
	<b>147.599.955.904</b>	<b>176.452.655.822</b>	<b>147.599.955.904</b>	<b>134.452.655.822</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
<b>Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ</b>				
Vay và nợ	353.784.046.318	170.048.901.324	353.784.046.318	170.048.901.324
Phải trả bên thứ ba	12.704.918.484	10.878.361.501	12.704.918.484	10.878.361.501
Chi phí phải trả	4.113.431.444	3.241.578.351	4.113.431.444	3.241.578.351
Phải trả khác	20.300.093.273	22.585.708.517	20.300.093.273	22.585.708.517
	<b>390.902.489.519</b>	<b>206.754.549.693</b>	<b>390.902.489.519</b>	<b>206.754.549.693</b>

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 30 tháng 06 năm 2017 và ngày 01 tháng 07 năm 2016. Ban Tổng Giám đốc đã trình bày giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này bằng với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.

## 9. CÁC THÔNG TIN KHÁC

### 9.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 9.1.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Tập đoàn không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CÀN THƠ  
 Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

**Các giao dịch khác chủ yếu với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:**

	2017 VND	2016 VND
Thành viên hội đồng quản trị - Cổ tức đợt 1 năm 2017	2.201.443.300	-
Ban Tổng giám đốc - Cổ tức đợt 1 năm 2017	108.522.400	-
Ban kiểm soát - Cổ tức đợt 1 năm 2017	2.639.700	-
Hội đồng quản trị - Cổ tức năm 2016	5.853.998.000	10.458.641.300
Ban tổng giám đốc - Cổ tức năm 2016	32.639.700	470.785.800
Ban kiểm soát - Cổ tức năm 2016	310.064.000	446.292.525

**Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt tại Tập đoàn mẹ được trình bày tại 5.5.1.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

**Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt**

	2017 VND	2016 VND
Tiền lương	4.371.316.547	1.768.456.678
Thù lao	518.000.000	331.000.000
	<u>4.889.316.547</u>	<u>2.099.456.678</u>

#### 9.1.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan

##### Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các Công ty liên doanh, liên kết được trình bày sau đây:

	2017 VND	2016 VND
Công ty CP Mía Đường Sóc Trăng		
Mua hàng hóa, vật tư, phế phẩm	28.809.523.809	-
Nhận cổ tức	2.606.000.000	3.257.500.000
Ứng trước tiền mua thành phẩm	-	9.000.000.000

##### Công nợ với các bên liên quan

30/06/2017  
VND                    01/07/2016  
VND

Công ty CP Mía Đường Sóc Trăng - Ứng tiền mua thành phẩm	3.000.000.000	9.000.000.000
--	---------------	---------------

#### 9.2 Thông tin về bộ phận

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CÀN THƠ

Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

---

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

Các chi phí chung được phân bổ cho từng bộ phận dựa theo tỷ lệ phần trăm doanh thu của từng bộ phận.

### Bộ phận theo khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động kinh doanh của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

### Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Tập đoàn được chia thành 3 bộ phận hoạt động gồm:

- Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh đường và các sản phẩm của ngành mía đường.
- Lĩnh vực dịch vụ du lịch.
- Lĩnh vực khác bao gồm: mua bán mía nguyên liệu, cơ khí, bao bì, tư vấn, thiết kế, sản xuất và kinh doanh khí gas các loại.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CÂN THƠ

Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn từ ngày 01 tháng 07 năm 2016 đến ngày 30 tháng 06 năm 2017 như sau:

Năm 2017	Mía đường	Du lịch	Khác	Các khoản điều chỉnh	Cộng VND
	VND	VND	VND	VND	
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>1.453.588.599.457</b>	<b>4.675.876.893</b>	<b>74.437.952.492</b>	<b>(88.698.567.733)</b>	<b>1.444.003.861.109</b>
Chi phí bộ phận	(1.379.396.877.474)	(4.491.855.892)	(73.177.523.166)	80.584.859.576	(1.376.481.396.956)
<b>Kết quả kinh doanh bộ phận</b>	<b>74.191.721.983</b>	<b>184.021.001</b>	<b>1.260.429.326</b>	<b>(8.113.708.157)</b>	<b>67.522.464.153</b>
Chi phí không phân bổ					
Thu nhập hoạt động tài chính	10.394.141.756	14.254.964	1.270.039.520	(1.887.310.425)	9.791.125.815
Chi phí hoạt động tài chính	(37.106.534.957)	-	(124.908.924)	24.338.703.248	(12.892.740.633)
Phản lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	-	-	-	1.821.627.958	1.821.627.958
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>47.479.328.782</b>	<b>198.275.965</b>	<b>2.405.559.922</b>	<b>16.159.312.624</b>	<b>66.242.477.293</b>
Chi phí thuế thu nhập TNDN hiện hành	7.335.973.537	-	634.723.780	-	7.970.697.317
Chi phí thuế thu nhập TNDN hoãn lại	(529.641.475)	-	(271.835.298)	(5.102.338)	(806.579.111)
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>40.672.996.720</b>	<b>198.275.965</b>	<b>2.042.671.440</b>	<b>16.164.414.962</b>	<b>59.078.359.087</b>

Tình hình tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 06 năm 2017 như sau:

Vào ngày 30/06/2017	Mía đường	Du lịch	Khác	Các khoản điều chỉnh	Cộng VND
	VND	VND	VND	VND	
Tài sản và nợ phải trả					
Tài sản của bộ phận	885.932.707.906	1.553.468.294	52.890.010.887	79.905.560.282	946.457.911.009
Các khoản đầu tư	74.325.949.314	-	1.050.000.000	(17.220.706.355)	108.155.242.959
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-
<b>Tổng tài sản</b>	<b>960.258.657.220</b>	<b>1.553.468.294</b>	<b>53.940.010.887</b>	<b>(62.684.853.927)</b>	<b>1.054.613.153.968</b>
Nợ phải trả phân bổ	701.239.170.262	616.018.980	26.101.227.218	(61.488.492.068)	666.467.924.392
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>701.239.170.262</b>	<b>616.018.980</b>	<b>26.101.227.218</b>	<b>(61.488.492.068)</b>	<b>666.467.924.392</b>



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CÀN THƠ

Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn từ ngày 01 tháng 07 năm 2015 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016 như sau:

Năm 2016	Mía đường	Du lịch	Khác	Các khoản điều chỉnh	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>1.431.754.914.403</b>	<b>6.833.997.309</b>	<b>67.863.255.779</b>	<b>(4.224.711.619)</b>	<b>1.502.227.455.872</b>
Chi phí bộ phận	(1.366.684.647.965)	(6.496.361.659)	(64.369.797.964)	1.734.730.238	(1.435.816.077.350)
<b>Kết quả kinh doanh bộ phận</b>	<b>65.070.266.438</b>	<b>337.635.650</b>	<b>3.493.457.815</b>	<b>(2.489.981.381)</b>	<b>66.411.378.522</b>
Chi phí không phân bổ	-	-	-	-	-
Thu nhập hoạt động tài chính	10.464.606.548	23.620.931	552.500.849	(3.784.600.000)	7.256.128.328
Chi phí hoạt động tài chính	(54.991.337.329)	-	(38.702.743)	40.038.502.247	(14.991.537.825)
Phản lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	-	-	-	1.293.430.439	1.293.430.439
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>20.543.535.657</b>	<b>361.256.581</b>	<b>4.007.255.921</b>	<b>35.057.351.305</b>	<b>59.969.399.464</b>
Chi phí thuế thu nhập TNDN hiện hành	3.189.262.711	-	520.465.226	-	3.709.727.937
Chi phí thuế thu nhập TNDN hoãn lại	5.425.748.583	-	119.344.225	(20.600.364)	5.524.492.444
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>11.928.524.363</b>	<b>361.256.581</b>	<b>3.367.446.470</b>	<b>35.077.951.669</b>	<b>50.735.179.083</b>

Tình hình tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn tại ngày 01 tháng 07 năm 2016 như sau:

	Mía đường	Du lịch	Khác	Các khoản điều chỉnh	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Vào ngày 01/07/2016</b>					
Tài sản và nợ phải trả					
Tài sản của bộ phận	682.386.565.082	1.115.204.867	47.867.527.612	37.915.521.785	769.284.819.346
Các khoản đầu tư	87.608.652.562	-	-	(5.631.337.561)	81.977.315.001
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-
<b>Tổng tài sản</b>	<b>769.995.217.644</b>	<b>1.115.204.867</b>	<b>47.867.527.612</b>	<b>32.284.184.224</b>	<b>851.262.134.347</b>
Nợ phải trả phân bổ	500.748.985.871	339.052.305	18.856.160.883	(42.329.704.557)	477.614.494.502
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>500.748.985.871</b>	<b>339.052.305</b>	<b>18.856.160.883</b>	<b>(42.329.704.557)</b>	<b>477.614.494.502</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ  
Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

### 9.3 Số liệu so sánh

#### Các sai sót

Tập đoàn chưa ước tính số tiền nộp phạt do chậm nộp các khoản thuế của Công ty con vào ngân sách nhà nước để ghi nhận vào chi phí hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính trước.

#### Trên Bảng cân đối kế toán

	Mã số	30/06/2016 Số liệu đã trình bày VND	Điều chỉnh tăng/ (giảm) VND	30/06/2016 Số liệu trình bày lại VND
Lợi thế thương mại	269	45.624.938.427	11.289.926.439	56.914.864.866
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	23.724.893.070	12.171.015.356	35.895.908.426
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421b	68.056.263.699	(641.202.768)	67.415.060.931
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	10.329.636.221	(239.886.149)	10.089.750.072

#### Trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	Mã số	2016 Số liệu đã trình bày VND	Điều chỉnh tăng/ (giảm) VND	2017 Số liệu trình bày lại VND
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24.888.363.202	289.485.294	25.177.848.496
Chi phí khác	32	701.678.720	358.789.073	1.060.467.793
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	60.617.673.831	(648.274.367)	59.969.399.464
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61	50.254.614.710	(641.202.768)	49.613.411.942
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	1.128.838.740	(7.071.599)	1.121.767.141
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	3.620	(88)	3.532

### 9.4 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2017 yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

  
PHAN THỊ HỒNG YÊN  
Người lập biểu

  
TRẦN MỘNG NGỌC  
Kế toán trưởng

  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
MÍA ĐƯỜNG  
CẦN THƠ  
M.S.Đ.Đ.1800283278-E.T.C.P.  
TP. VỊ THANH - T. HẬU GIANG  
NGUYỄN THÀNH LONG  
Tổng Giám đốc  
Hậu Giang, ngày 21 tháng 08 năm 2017